THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54/2012/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

Thủ tướng Chính phủ Ban hành chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015,

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Thực hiện cho vay vốn đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn để phát triển sản xuất, ổn định đời sống, thoát nghèo bền vững.

Hộ đồng bào dân tộc thiểu số (kể cả các hộ có vợ hoặc chồng là người dân tộc thiểu số) sống ở các xã (xã, phường, thị trấn) thuộc vùng khó khăn quy định tại Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn, có đủ 2 tiêu chí:

1. Có mức thu nhập bình quân đầu người hàng tháng từ 50% trở xuống so với chuẩn hộ nghèo theo quy định hiện hành.

2. Có phương án sản xuất nhưng thiếu hoặc không có vốn sản xuất.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Công khai, dân chủ, đúng đối tượng. Hàng năm rà soát để bổ sung và đưa ra những hộ không còn thuộc diện đặc biệt khó khăn.

2. Việc cho vay phải dựa trên các phương án sử dụng vốn vay và cam kết cụ thể của từng hộ có hướng dẫn cách làm ăn của chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; ưu tiên những hộ khó khăn hơn được vay vốn trước.

3. Ngân hàng Chính sách Xã hội thực hiện việc cho vay và có thể ủy thác từng phần cho các tổ chức chính trị - xã hội tại cấp xã trong việc cho vay vốn và thu hồi nợ.

Điều 3. Nội dung chính sách

1. Điều kiện được vay vốn

a) Các hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn quy định tại Điều 1 Quyết định này, có nơi cư trú hợp pháp, có trong danh sách do Ủy ban nhân dân cấp xã lập và được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt;

b) Có phương án hoặc nhu cầu sử dụng vốn vay để sản xuất, kinh doanh được chính quyền cùng các tổ chức chính trị - xã hội của thôn, bản hỗ trợ gia đình lập hoặc xác nhận;

c) Phải sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, không được sử dụng khoản vốn vay để gửi lại vào các Ngân hàng khác.

2. Hình thức và mức vay vốn

a) Có thể vay một hoặc nhiều lần;

b) Tổng mức vay không quá 8 triệu đồng/hộ; không phải dùng tài sản để bảo đảm tiền vay và được miễn lệ phí làm thủ tục hành chính trong việc vay vốn.

3. Thời hạn cho vay

Căn cứ vào chu kỳ sản xuất, kinh doanh và khả năng trả nợ của hộ vay vốn nhưng tối đa không quá 5 năm.

4. Xử lý và gia hạn nợ

Trường hợp đến hạn trả nợ, nhưng hộ vay vốn vẫn thuộc diện hộ đặc biệt khó khăn và có nhu cầu tiếp tục sử dụng vốn vay thì căn cứ thực tế để xử lý cho phù hợp:

a) Nếu hộ vay còn thuộc diện hộ đặc biệt khó khăn và có nhu cầu tiếp tục sử dụng vốn được xem xét kéo dài thời gian trả nợ nhưng tối đa không quá 5 năm.

b) Nếu hộ vay đã thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn nhưng chưa thoát nghèo theo Chuẩn nghèo và hộ gặp khó khăn tài chính tạm thời chưa có nguồn trả nợ thì có thể được xem xét kéo dài thời gian trả nợ, nhưng tối đa không quá 2,5 năm.

c) Nếu hộ vay đã thoát nghèo theo chuẩn nghèo thì phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp hộ vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì áp dụng lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay.

5. Lãi xuất cho vay bằng 0,1%/tháng tương ứng với 1,2%/năm.

6. Xử lý rủi ro: Đối với các hộ gặp rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc các khó khăn bất khả kháng khác không trả được nợ thì được xử lý rủi ro theo quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định hiện hành.

7. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2012 - 2015

8. Kinh phí quản lý: Hàng năm, các địa phương bố trí kinh phí quản lý từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện Quyết định này. Mức trích bằng 5% so với tổng mức kinh phí Trung ương phân bổ.

Điều 4. Nguồn vốn thực hiện

1. Đối với các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách

Ngân sách trung ương cấp vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện việc cho vay theo Quyết định này.

2. Đối với các địa phương tự cân đối được ngân sách

Kinh phí thực hiện được tính vào ngân sách địa phương. Hàng năm, Ủy ban nhân dân các cấp bố trí khoản kinh phí này trong dự toán ngân sách địa phương, trình Hội đồng nhân dân phê duyệt và chuyển cho Ngân hàng Chính sách Xã hội thực hiện.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành liên quan hướng dẫn chỉ đạo các địa phương thực hiện quyết định này.

a) Ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

b) Hàng năm, rà soát xây dựng kế hoạch nhu cầu vốn gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách vay vốn và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện chính sách theo quy định báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc xây dựng kế hoạch vốn, trình Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm cấp vốn cho Ngân hàng Chính sách Xã hội theo kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Ngân hàng Chính sách Xã hội có trách nhiệm:

a) Ngân hàng Chính sách Xã hội có trách nhiệm hướng dẫn quy trình và thủ tục cho vay bảo đảm đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện; thực hiện cho vay vốn, thu hồi nợ, hướng dẫn kéo dài thời gian sử dụng vốn vay và hướng dẫn việc xử lý rủi ro theo quy định.

b) Hàng năm Ngân hàng Chính sách xã hội lập kế hoạch nhu cầu vốn gửi Ủy ban Dân tộc tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban Dân tộc, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện cho vay và thu hồi nợ tại địa phương, cụ thể:

a) Tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định này tại địa phương;

b) Chỉ đạo lồng ghép nguồn vốn thực hiện các chính sách khác trên địa bàn nhằm tăng hiệu quả việc sử dụng vốn vay và hạn chế rủi ro;

c) Phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị (Sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể...) của tỉnh thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc tổ chức hướng dẫn cho các hộ vay vốn cách sử dụng vốn vay có hiệu quả và trả nợ vay;

Giao cơ quan công tác dân tộc địa phương là đơn vị thường trực, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện chính sách này;

d) Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện việc cho vay và sử dụng vốn tại địa phương và báo cáo Ủy ban Dân tộc theo định kỳ 6 tháng/lần.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và hỗ trợ Ngân hàng Chính sách xã hội tổ chức thực hiện việc cho vay và thu hồi nợ;

b) Phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng của từng xã để làm căn cứ thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm

a) Phổ biến rộng rãi các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện việc cho vay vốn đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, lập danh sách đối tượng thụ hưởng theo Quyết định này và hàng năm rà soát, bổ sung gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và phân công tổ chức, cá nhân trực tiếp giúp đỡ, hướng dẫn hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn cách sử dụng vốn vay có hiệu quả, xóa đói giảm nghèo;

b) Hỗ trợ Ngân hàng Chính sách Xã hội trong việc giải ngân, theo dõi, kiểm tra quá trình sử dụng vốn và đôn đốc hoàn trả vốn vay;

c) Chỉ đạo Ban Chỉ đạo Chương trình xóa đói, giảm nghèo cấp xã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội giám sát việc lập danh sách hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn được vay vốn, bảo đảm dân chủ, công khai; xác nhận danh sách hộ vay vốn; phối hợp với tổ chức cho vay, tổ tiết kiệm và vay vốn kiểm tra việc sử dụng vốn vay và đôn đốc thu hồi nợ;

d) Chỉ đạo Trưởng thôn tham gia vào việc đôn đốc trả nợ.

đ) Định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2013 và thay thế các Quyết định số 32/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 và Quyết định

số 126/2008/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2008 về việc cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng